TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2018/DS-ST
Ngày: 16-10-2018
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2018 về "*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Như H, sinh năm 1990;

Cư trú tại: Tổ 7, ấp TM, xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1990; cư trú tại: Tổ 13, ấp TH, xã TL, huyện B, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 31/5/2018); vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Châu Thị N, sinh năm 1993;

Cư trú tại: Tổ 6, ấp T, xã TT, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Như H và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày:

Ngày 25/5/2017 chị H có cho chị N vay số tiền 5.000.000 đồng, khi vay có làm hợp đồng vay tiền. Hai bên thỏa thuận tiền lãi 200.000 đồng/1 tháng, chị N hẹn 03 tháng (tức là đến ngày 25/8/2017) sẽ trả tiền cho chị H. Từ khi vay cho đến nay chị N chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho chị H. Nay chị H khởi kiện yêu cầu chị N có trách nhiệm hoàn trả số tiền vay gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1%/ tháng tính từ ngày 25/5/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Qua xác minh, thu thập tại địa phương thể hiện: Chị Châu Thị N có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 6, ấp T, xã TT, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Hiện nay chị N đi làm ăn xa, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, khoảng 01 đến 02 tuần mới về nhà một lần. Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng chị N vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Chị Phạm Thị N người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Như H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn chị Châu Thị N vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Như H.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 10/9/2018 người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Phạm Thị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị N. Đối với chị Châu Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Châu Thị N.

[2] Về pháp luật áp dụng: Giao dịch dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa chị Lê Thị Như H với chị Châu Thị N được xác lập ngày 25/5/2017, sau ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Như H yêu cầu chị Châu Thị N trả cho chị số tiền vay gốc 5.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1%/ tháng tính từ ngày 25/5/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hợp đồng vay tài sản giữa chị Lê Thị Như H và chị Châu Thị N, mặc dù hiện nay chị N đi làm ăn xa, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, Tòa án huyện Tân Biên không ghi được lời khai của chị N và không tiến hành hòa giải vụ được án, nhưng xét thấy khi chị H cho chị N vay tiền hai bên có lập hợp đồng cho vay tiền. Tại hợp đồng vay tiền ngày 25/5/2017 giữa chị Lê Thị Như H và chị Châu Thị N có ghi địa điểm lập hợp đồng vay và ghi cụ thể địa chỉ của chị N là: Tổ 6, ấp T, xã TT, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Mặt khác qua thu thập chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Chị Châu Thị N trước đây là giáo viên Trường Mầm non X, nhưng hiện nay chị N đã nghỉ việc. Trong thời gian công tác tại Trường Mầm non X, chị N có vay tiền của chị H 5.000.000 đồng. Vào ngày 15/11/2017 Tư pháp xã Tân Lập kết hợp với Ban Giám hiệu nhà trường Mầm non Xa mát II và Ban quản lý ấp TĐ 2, xã TL tiến hành hòa giải tại Trường Mầm non X về việc vay tiền giữa chị H và chị Nuôi. Tại buổi hòa giải chị H và chị N thống nhất *"Chị N trả cho chị H tiền vay 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.000.000 đồng, tổng cộng 6.000.000 đồng, mỗi tháng chị N trả cho chị H 1.500.000 đồng"*. Sau khi thỏa thuận, chị N không trả tiền và đã nghỉ việc tại trường.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Như H là có căn cứ chấp nhận. Cần buộc chị Châu Thị N hoàn trả cho chị H số tiền nợ gốc 5.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính tiền lãi 1%/1 tháng từ ngày 25/5/2017 đến khi giải quyết xong vụ án: Tại hợp đồng vay tiền ngày 25/5/2015 giữa chị H và chị N có thỏa thuận lãi suất 200.000 đồng/tháng, nhưng theo đơn khởi kiện chị H yêu cầu lãi suất 1%/ tháng. Xét thấy yêu cầu tính lãi của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Tiền lãi được tính cụ thể như sau: Từ ngày 25/5/2017 đến ngày 16/10/2018 là 16 tháng 21 ngày x 5.000.000 đồng x 1%/ tháng = 834.999 đồng, làm tròn số 835.000 đồng.

Do đó buộc chị N có trách nhiệm hoàn trả cho chị H tiền gốc và tiền lãi là: 5.000.000 đồng + 835.000 đồng = 5.835.000 đồng.

[4] Về án phí:

Chị Châu Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 5.835.000 đồng mà chị N phải hoàn trả cho chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Như H, buộc chị Châu Thị N có trách nhiệm hoàn trả cho chị Lê Thị Như H số tiền gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 835.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi 5.835.000 (năm triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày chị Lê Thị Như H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Châu Thị N không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng chị Châu Thị N còn phải trả cho chị Lê Thị Như H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Chị Châu Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

- Chị Lê Thị Như H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Lê Thị Như H 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005308 ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Na